

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HASECO)

BẢN TIN SÁNG

Ngày 05.10.2026



1. THÔNG TIN NỘI BẬT

A. Tin quốc tế

1. Thị trường nghiêng về kịch bản Fed sẽ không tăng lãi suất trong tháng 10
2. Châu Âu và các đối tác G7 cam kết giải phóng 100 triệu thùng dầu trong vòng 4 tháng.
3. Mỹ sắp công bố biện pháp ứng phó với dư thừa công suất tại Trung Quốc.
4. Quỹ vàng lớn nhất thế giới SPDR Gold Trust vừa mua ròng trở lại 8.5 tạ vàng trong phiên 1/10 sau 2 phiên bán ròng liên tiếp. Hiện, SPDR đang nắm giữ khoảng 1,056.6 tấn vàng
5. Số doanh nghiệp Nhật Bản rút khỏi Trung Quốc lên mức kỷ lục trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế tại Trung Quốc chậm lại, thuế quan Mỹ gây sức ép và quan hệ Tokyo - Bắc Kinh đóng băng.
6. Chứng khoán Mỹ tăng vì số liệu việc làm yếu hơn nhiều so với dự báo làm gia tăng kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ không thay đổi lãi suất trong cuộc họp vào tháng này.
7. Giá dầu Brent giao dịch quanh ngưỡng 102 USD/thùng.
8. Chứng khoán châu Á phiên 2/10: Chỉ số Nikkei 225 giảm 647.26 điểm (0.94%) xuống 68,309.46 điểm; chỉ số Hang Seng ở Hong Kong sụt giảm 2.6% xuống 23,972.29 điểm. Thị trường Thượng Hải đóng cửa nghỉ lễ.
9. Elon Musk đưa ra một trong những cảnh báo bi quan nhất về tình hình tài chính Mỹ.
10. Tàu chở dầu liên tiếp bị tập kích khi đi qua eo biển Hormuz.
11. Trung Quốc phát hiện thêm lượng quặng lithium khổng lồ tại Tứ Xuyên.

B. Tin trong nước

1. Việt Nam xuất siêu trở lại sau 9 tháng nhập siêu.
2. Tăng trưởng GDP cao kỷ lục.
3. Sản xuất công nghiệp 9 tháng tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2019.
4. CPI tăng 4.52%, lạm phát cơ bản tăng 4.26% trong 9 tháng đầu năm 2026.
5. Bộ Tài chính nêu giải pháp bảo đảm tăng trưởng hai con số trong năm 2026.
6. Thủ tướng: Quyết tâm cao nhất để GDP quý 4 tăng trên 12.5%.
7. Tính đến 28/9, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 10.89%.
8. Ngân hàng PVcomBank vừa phát hành lô trái phiếu kỳ hạn 10 năm với lãi suất năm đầu lên tới 10.5%/năm - cao nhất trong nhiều năm trở lại đây.
9. Tập đoàn AVC - Đối tác lớn của Nvidia tính đầu tư thêm 500 triệu USD ở Việt Nam.
10. Thống nhất sửa đổi toàn diện Luật Nhà ở.
11. Sửa Luật Đất đai: Đề xuất thêm lựa chọn tái định cư cho người bị thu hồi đất.
12. Phát hành trái phiếu Chính phủ bằng USD: Cơ hội để Việt Nam trở lại thị trường vốn quốc tế.
13. Thứ trưởng Bộ Tài chính: Sẽ trình Quốc hội sửa Luật Chứng khoán ngay kỳ họp tháng 10.
14. Hà Nội nghiên cứu quy hoạch tổ hợp ga Ngọc Hồi
15. Từ tháng 10/2026, nhiều thủ tục đầu tư tại Hải Phòng được rút ngắn đáng kể thời gian giải quyết theo cơ chế "luồng xanh".

1. THÔNG TIN NỘI BẬT

C. Tin doanh nghiệp

1. HPG: Ông Trần Vũ Minh (con trai ông Trần Đình Long - Chủ tịch HĐQT) đăng ký mua 50 triệu cổ phiếu.
2. HPG: Đã mua 799.5 triệu cổ phần trong đợt chào bán để tăng vốn điều lệ của CTCP Tập đoàn Tương lai Sông Hồng.
3. HPG: vừa được Ba Lan cấp chứng chỉ cho sản phẩm cáp thép dự ứng lực (PC Strand), có thể cung cấp sản phẩm cho tất cả các đối tượng khách hàng khác nhau tại thị trường này.
4. DBC: Giám đốc tài chính đăng ký mua 2 triệu cổ phiếu.
5. POM: ký kết Hợp đồng khung hợp tác, hỗ trợ với CTCP Vinhomes.
6. HAH: HĐQT phê duyệt điều chỉnh phương án vốn cho 3 tàu container đóng mới, theo độ HAH và CTCP Container Việt Nam (Viconship, mã VSC) đã tăng phần vốn góp gần 376 tỷ đồng, đồng thời giảm tương ứng vốn vay ngân hàng.
7. HAH: Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam mua thành công 2 triệu cổ phiếu.
8. CDC: Nhận chuyển nhượng 49% cổ phần Công ty Triều Dương.
9. BT1: Nguyễn Đức Dũng - Ủy viên HĐQT - đăng ký mua 1,597,555 CP.
10. MSB: Trình cổ đông chủ trương "lấn sân" cả bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ.
11. Tổng giám đốc Mekong Capital: Chưa chốt bán cổ phần F88 vì giá chưa đạt kỳ vọng.
12. SZG: Đầu tư dự án depot container hơn 1,227 tỷ đồng tại Khu công nghiệp Phước An.
13. NAB: Tính đến ngày 30/09/2026, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng đạt hơn 4,700 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2025.
14. BCM: Vừa thông qua phương án góp thêm gần 266,34 tỷ đồng vào Becamex Bình Phước, nhằm duy trì tỷ lệ sở hữu 40% tại doanh nghiệp này sau đợt tăng vốn năm 2026.
15. HDB: Ngày 12/10 tới đây, sẽ chốt danh sách cổ đông chia cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 30%.
16. GEE: Gelex Electric muốn đổi tên, mở rộng sang lĩnh vực công nghiệp và công nghệ.
17. KDH: Nhà Khang Điền bổ nhiệm thêm một Phó Tổng giám đốc.
18. Starbucks Việt Nam sắp đổi chủ.

2. VĨ MÔ THÊ GIỚI

Thị trường nghiêng về kịch bản Fed sẽ không tăng lãi suất trong tháng 10

Thị trường lao động Mỹ hạ nhiệt mạnh hơn dự kiến, làm giảm khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất trong tháng 10. Theo Bộ Lao động Mỹ, nền kinh tế tạo thêm 29,000 việc làm trong tháng 9, thấp hơn đáng kể so với dự báo 90,000, trong khi tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 4.2% từ 4.1%. Sau số liệu này, xác suất Fed tăng lãi suất tại cuộc họp tháng 10 theo FedWatch của CME Group giảm xuống 22%, trong khi khả năng tăng vào tháng 12 vẫn gần 90%.

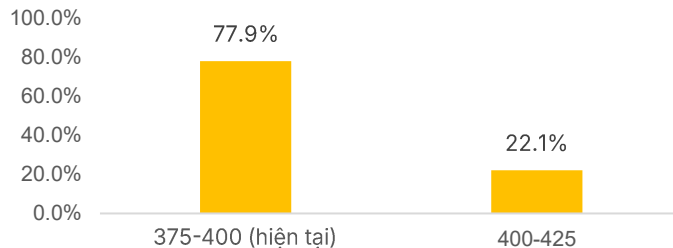
Fed đã tăng lãi suất 25 điểm cơ bản trong tháng 9, đưa phạm vi lãi suất điều hành lên 3.75%-4%, sau khi cắt giảm tổng cộng 75 điểm cơ bản từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023. Dù thị trường lao động suy yếu, lạm phát vẫn là rào cản khi lạm phát cơ bản ở mức 3%, cao hơn mục tiêu 2%.

Các dữ liệu khác cho thấy tỷ lệ tuyển dụng và sa thải đều thấp, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp hàng tuần vẫn ở mức thấp và tỷ lệ sa thải xuống mức thấp nhất trong 4 năm. Chủ tịch Fed New York John Williams và Phó chủ tịch Fed Philip Jefferson đều cho rằng cần thêm thời gian để đánh giá dữ liệu trước khi điều chỉnh chính sách. Trong khi đó, lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng mạnh, phản ánh kỳ vọng về lãi suất và áp lực từ giá dầu.

HASECO đánh giá:

Tác động tích cực trong ngắn hạn khi dữ liệu việc làm yếu hơn dự kiến làm giảm đáng kể xác suất Fed tăng lãi suất tháng 10. Tuy nhiên, đây chưa phải tín hiệu đủ mạnh để thay đổi xu hướng chính sách khi lạm phát cơ bản vẫn ở mức 3%, cao hơn mục tiêu 2%. Trong ngắn-trung hạn, thị trường nhiều khả năng tập trung vào dữ liệu lạm phát và lao động để xác định thời điểm tăng lãi suất tiếp theo, với tháng 12 vẫn được kỳ vọng cao. Rủi ro chính đến từ giá dầu và lợi suất trái phiếu tăng, có thể duy trì áp lực lạm phát và hạn chế dự địa chính sách.

Xác suất về mức lãi suất mục tiêu của Fed đối với cuộc họp tháng 10



Lãi suất mục tiêu (bps)	Xác suất (%)			
	Hiện tại	1 ngày trước	1 tuần trước	1 tháng trước
350-375	0.0%	0.0%	0.0%	29.8%
375-400 (hiện tại)	77.9%	77.9%	35.8%	54.4%
400-425	22.1%	22.1%	64.2%	15.8%

Nguồn: CME Fedwatch



2. VĨ MÔ THÊ GIỚI

Châu Âu đồng ý giải phóng 100 triệu thùng diesel trong 4 tháng sau sức ép từ Mỹ

Châu Âu và các đối tác G7 cam kết giải phóng 100 triệu thùng dầu trong vòng 4 tháng, bắt đầu ngay lập tức, trong đó lượng diesel đáng kể sẽ được đưa ra thị trường trong 20 ngày đầu. Động thái diễn ra sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump gây sức ép yêu cầu châu Âu giải phóng nguồn dự trữ diesel khẩn cấp, trong bối cảnh Washington cân nhắc cấm xuất khẩu diesel nhằm tăng nguồn cung và hạ giá nhiên liệu trong nước trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tháng 11.

Pháp cho biết sẽ rút dầu khỏi kho dự trữ sau hội nghị trực tuyến của các nhà lãnh đạo G7. Mỹ cho rằng việc bổ sung diesel ra thị trường là cần thiết khi bước vào mùa thu hoạch và mùa sử dụng dầu sưởi mùa đông.

Nguồn cung nhiên liệu toàn cầu đang chịu áp lực do xung đột Mỹ - Iran làm gián đoạn dòng chảy dầu thô và sản phẩm tinh chế từ Trung Đông. Áp lực gia tăng khi Nga gần đây đã cấm xuất khẩu diesel, trong khi Trung Quốc có dấu hiệu hạn chế xuất khẩu sản phẩm dầu mỏ. Giá diesel tại Mỹ đã vượt 6 USD/gallon từ tháng trước.

HASECO đánh giá:

Diesel là loại dầu quan trọng sử dụng trong công nghiệp, nông nghiệp và vận tải. Việc giải phóng 100 triệu thùng diesel có thể giúp bổ sung nguồn cung ngắn hạn, phần nào giảm áp lực giá trong mùa thu hoạch và mùa sưởi. Tuy nhiên, đây chủ yếu là biện pháp ổn định thị trường trước các gián đoạn nguồn cung, thay vì giải quyết nguyên nhân thiếu hụt. Rủi ro nguồn cung vẫn đáng kể nếu xung đột Trung Đông và Ukraine kéo dài, trong khi khả năng Nga và Trung Quốc tiếp tục hạn chế xuất khẩu có thể làm thị trường diesel toàn cầu thắt chặt hơn. Đối với châu Âu, việc sử dụng dự trữ cũng làm giảm bộ đệm an ninh năng lượng.



Các kho dự trữ dầu do từng quốc gia thành viên quản lý, trong khi Ủy ban châu Âu (EC) giữ vai trò điều phối trong các tình huống khủng hoảng nhằm đảm bảo phản ứng thống nhất.

Ảnh: AP/Martin Meissner



3. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Việt Nam xuất siêu trở lại sau 9 tháng liên tiếp nhập siêu

Theo Cục Thống kê (Bộ Tài chính), tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 9 đạt 117.69 tỷ USD, tăng 7.3% so với tháng trước và 42.4% so với cùng kỳ. Xuất khẩu đạt 59.48 tỷ USD, tăng 8.5% so với tháng trước, trong khi nhập khẩu đạt 58.21 tỷ USD, tăng 6%, đưa cán cân thương mại tháng 9 xuất siêu 1.27 tỷ USD, chấm dứt 9 tháng liên tiếp nhập siêu.

Lũy kế 9 tháng, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 888.02 tỷ USD, tăng 30.4% so với cùng kỳ. Xuất khẩu đạt 434.3 tỷ USD, tăng 24.5%, còn nhập khẩu đạt 453.72 tỷ USD, tăng 36.7%, khiến cán cân thương mại vẫn nhập siêu 19.42 tỷ USD. Khu vực FDI tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ đạo với 80.7% tổng kim ngạch xuất khẩu, đạt 350.41 tỷ USD, tăng 29.4%, trong khi khu vực trong nước tăng 7.5%.

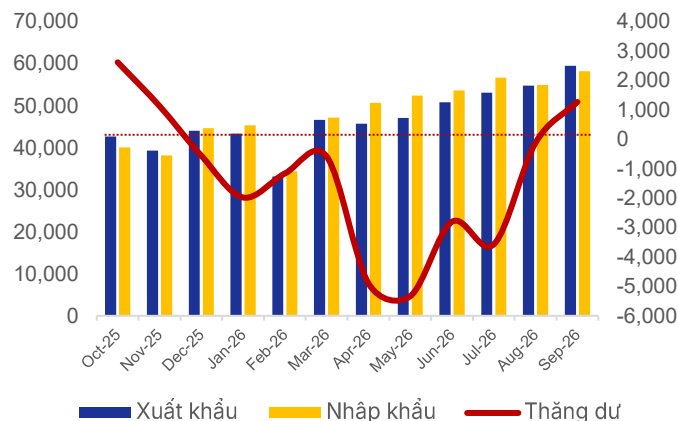
Về thị trường, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất với 140 tỷ USD, giúp Việt Nam xuất siêu 122.62 tỷ USD, tăng 23.8%. Trung Quốc là nguồn nhập khẩu lớn nhất với 187.34 tỷ USD. Việt Nam cũng xuất siêu 36.06 tỷ USD sang EU và 2.65 tỷ USD sang Nhật Bản.

HASECO đánh giá:

Cán cân thương mại cải thiện trong tháng 9 nhờ xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu, nhưng chưa đủ đảo chiều trạng thái nhập siêu trong 9 tháng. Động lực xuất khẩu vẫn phụ thuộc lớn vào khu vực FDI, chiếm hơn 80% tổng kim ngạch, trong khi nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu cho thấy nhu cầu đầu vào cho sản xuất và hoạt động thương mại vẫn ở mức cao. Thặng dư lớn với Mỹ và EU tiếp tục là nguồn bù đắp chính cho thâm hụt với các thị trường nhập khẩu lớn.

Giá trị xuất nhập khẩu theo tháng

Đơn vị: Triệu USD



Nguồn: Tổng cục Thống kê



3. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

GDP quý III tăng 9.95%, đầu tư và sản xuất cải thiện nhưng lạm phát và chi phí vốn là rủi ro quý IV

GDP quý III/2026 tăng 9.95% so với cùng kỳ, cao hơn mức 8.15% của quý I và 8.81% của quý II, đưa tăng trưởng 9 tháng lên 9.01%. Công nghiệp và xây dựng tiếp tục là động lực chính khi tăng 12.50% trong quý III, đóng góp 51.57% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm; dịch vụ tăng 9.54%, đóng góp 43.29%. Tính chung 9 tháng, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11.36%, trong khi IIP tăng 12.3%.

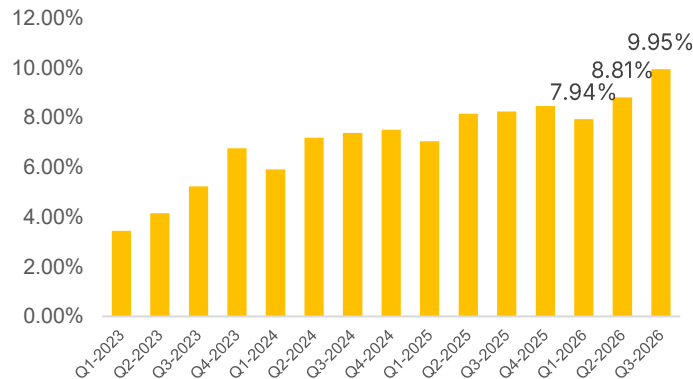
Đầu tư và ngoại thương cũng cải thiện. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý III đạt 1,291.2 nghìn tỷ đồng, tăng 16.7%; 9 tháng đạt 3,109.6 nghìn tỷ đồng, tăng 15.1%. FDI đăng ký đạt 50.36 tỷ USD, tăng 76.4%, vốn thực hiện đạt 21.07 tỷ USD, tăng 12.1%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 888.02 tỷ USD, tăng 30.4%, trong đó xuất khẩu tăng 24.5% và nhập khẩu tăng 36.7%. Cán cân thương mại tháng 9 xuất siêu 1.27 tỷ USD nhưng 9 tháng vẫn nhập siêu 19.42 tỷ USD.

HASECO đánh giá:

Đà tăng trưởng quý III có nền tảng tương đối rộng khi sản xuất, đầu tư, FDI, tiêu dùng và ngoại thương cùng cải thiện. Tuy nhiên, áp lực lạm phát là biến số đáng chú ý khi CPI 9 tháng tăng 4.52%, trong khi chi phí lãi vay vẫn cao và tăng trưởng tín dụng đến 28/9 đạt 10.89%, thấp hơn 13.37% cùng kỳ.

Quý IV, tốc độ giải ngân đầu tư công, khả năng kích thích tiêu dùng và diễn biến giá nhiên liệu sẽ quyết định mức duy trì đà tăng trưởng, trong khi cán cân thương mại cần tiếp tục theo dõi sau khi xuất siêu trở lại trong tháng 9.

Tăng trưởng GDP thực hàng năm
Đơn vị: %YoY



Nguồn: Tổng cục Thống kê



3. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

CPI tháng 9 tăng 0.62%, bình quân 9 tháng tăng 4.52%, lạm phát cơ bản tăng 4.26%

Theo Cục Thống kê, CPI tháng 9/2026 tăng 0.62% so với tháng trước, chủ yếu do giá nhiên liệu trong nước tăng theo diễn biến giá thế giới. Trong 11 nhóm hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng chính, có 9 nhóm tăng giá và 2 nhóm giảm. Đáng chú ý, nhóm giao thông tăng 3.97%, đóng góp 0.40 điểm phần trăm vào CPI chung, do giá xăng tăng 9.39% và diesel tăng 4.53%. Nhóm giáo dục tăng 1.41%, đóng góp 0.08 điểm phần trăm; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0.28%.

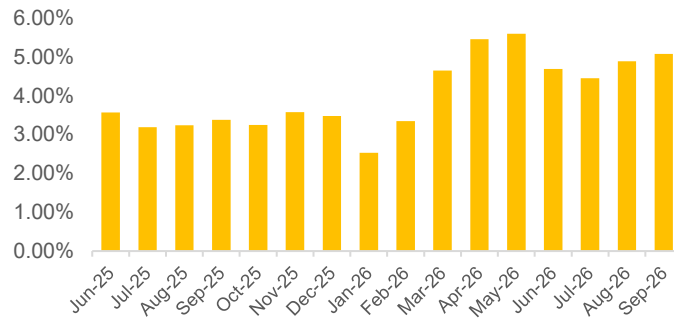
CPI bình quân quý 3/2026 tăng 4.80% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng, CPI tăng 4.52%, trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4.72%, đóng góp 1.69 điểm phần trăm; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6.68%, đóng góp 1.52 điểm phần trăm; giao thông tăng 6.06%, đóng góp 0.60 điểm phần trăm. Lạm phát cơ bản tháng 9 tăng 0.11% so với tháng trước và 4.45% so với cùng kỳ. Bình quân 9 tháng, lạm phát cơ bản tăng 4.26%, thấp hơn CPI chung.

HASECO đánh giá:

Áp lực lạm phát gia tăng trong tháng 9 chủ yếu đến từ giá nhiên liệu. CPI bình quân 9 tháng tăng 4.52%, trong khi lạm phát cơ bản ở mức 4.26%, cho thấy giá năng lượng và một số nhóm thực phẩm, y tế đang kéo CPI cao hơn mức nền cơ bản. Trong ngắn hạn, diễn biến giá dầu và chỉ phí đầu vào tiếp tục là yếu tố chính cần theo dõi. Nếu giá nhiên liệu duy trì ở mức cao, dư địa điều hành lãi suất sẽ chịu thêm áp lực.

Chỉ số CPI hàng tháng (so với cùng kỳ năm trước)

Đơn vị: %YoY



3. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Tín dụng toàn nền kinh tế tăng 10.89% đến 28/9, thấp hơn mức tăng 13.37% cùng kỳ

Theo Cục Thống kê, tính đến ngày 28/9/2026, tín dụng toàn nền kinh tế tăng 10.89% so với cuối năm 2025, thấp hơn mức tăng 13.37% cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 9.78%, cũng thấp hơn mức 9.99% cùng thời điểm năm 2025. Chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn cho thấy nhu cầu tín dụng vẫn cao hơn tốc độ tăng nguồn vốn huy động.

Trong quý 3/2026, NHNN tiếp tục triển khai các giải pháp ổn định mặt bằng lãi suất. Tại tháng 8, lãi suất tiền gửi VND bình quân tại các NHTM trong nước dao động 4.1-4.6%/năm đối với kỳ hạn 1 đến dưới 6 tháng và 6.5-8%/năm đối với kỳ hạn 6-12 tháng. Lãi suất cho vay bình quân đối với các khoản vay mới và dư nợ hiện hữu ở mức 8.4-10.7%/năm, trong khi lãi suất cho vay ngắn hạn đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 4%/năm.

Về tỷ giá, đến 30/9, tỷ giá trung tâm đạt 25,627 VND/USD, tăng 2.01% so với cuối năm 2025. Tín dụng chính sách xã hội tiếp tục mở rộng, với dư nợ đạt 457,500 tỷ đồng, tăng 10.6%, sau khi giải ngân 118,500 tỷ đồng từ đầu năm.

HASECO đánh giá:

Tăng trưởng tín dụng 10.89% cho thấy dòng vốn tiếp tục mở rộng nhưng tốc độ đã chậm lại so với cùng kỳ. Đáng chú ý, tín dụng tăng nhanh hơn huy động vốn 1.11 điểm %, tạo áp lực nhất định lên cân đối thanh khoản và chi phí vốn của hệ thống. Trong ngắn hạn, định hướng ổn định lãi suất sẽ hỗ trợ nhu cầu tín dụng, nhưng dư địa giảm lãi suất cho vay phụ thuộc vào khả năng kiểm soát chi phí huy động và thanh khoản. Diễn biến tỷ giá cũng là yếu tố cần theo dõi đối với chính sách tiền tệ cuối năm.



Ảnh: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



4. CÔ PHIÊU

Con trai Chủ tịch Hòa Phát đăng ký mua 50 triệu cổ phiếu HPG, dự kiến chi hơn 1,000 tỷ đồng

Ông Trần Vũ Minh, con trai Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HOSE: HPG) Trần Đình Long, đăng ký mua thêm 50 triệu cổ phiếu HPG nhằm tăng tỷ lệ sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 7/10 đến 5/11/2026 thông qua khớp lệnh và thỏa thuận. Với thị giá 20,050 đồng/cổ phiếu, giá trị giao dịch ước khoảng 1,002.5 tỷ đồng.

Trước giao dịch, ông Minh sở hữu hơn 230.65 triệu cổ phiếu HPG, tương đương 2.732% vốn điều lệ. Nếu hoàn tất, lượng cổ phiếu nắm giữ sẽ tăng lên hơn 280.65 triệu đơn vị, tương ứng 3.32%. Tổng lượng cổ phiếu ông Minh và những người có liên quan đang sở hữu đạt hơn 2.99 tỷ đơn vị và sẽ vượt 3.04 tỷ cp sau giao dịch.

Riêng ông Trần Đình Long sở hữu 2.178 tỷ cổ phiếu, tương đương 25.797% vốn Hòa Phát, trong khi bà Vũ Thị Hiền sở hữu 580.8 triệu cổ phiếu, tương ứng 6.879%. Đây là lần thứ hai trong năm ông Minh đăng ký mua 50 triệu cổ phiếu HPG. Trước đó, trong tháng 3, ông chỉ mua được khoảng 33.3 triệu cổ phiếu, tương đương 66% lượng đăng ký do diễn biến thị trường không phù hợp với kế hoạch giải ngân.

HASECO đánh giá:

Việc cổ đông nội bộ tiếp tục đăng ký mua lượng lớn HPG cho thấy xu hướng gia tăng sở hữu của gia đình Chủ tịch Hòa Phát. Nếu hoàn tất, tỷ lệ sở hữu của ông Minh sẽ vượt 3%, đồng thời tổng sở hữu của ông Minh và người liên quan vượt 3 tỷ cổ phiếu. Tuy nhiên, kế hoạch giải ngân trước đó chỉ hoàn thành 66%, cho thấy khả năng thực hiện toàn bộ giao dịch lần này vẫn phụ thuộc diễn biến thị trường. Tác động chính trong ngắn hạn mang tính hỗ trợ tâm lý và thanh khoản cổ phiếu hơn là thay đổi yếu tố cơ bản.



Ảnh: HPG



4. CÔ PHIÊU

Hòa Phát góp 7,995 tỷ đồng vào Tương lai Sông Hồng

CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HOSE: HPG) đã mua 799.5 triệu cổ phần phát hành chào bán của CTCP Tập đoàn Tương lai Sông Hồng với tổng giá trị 7,995 tỷ đồng, nâng tổng vốn góp lên 9,915 tỷ đồng, tương đương 25.13% vốn điều lệ. Hòa Phát sử dụng 778.4 triệu cổ phần CTCP Phát triển bất động sản Hòa Phát để góp vốn, tương ứng mức định giá khoảng 10,270 đồng/cp. Sau giao dịch, Hòa Phát còn sở hữu 26.55% vốn tại Bất động sản Hòa Phát, tương ứng gần 281.4 triệu cổ phần.

Mức định giá này thấp hơn đáng kể so với phương án công bố cuối tháng 7/2026, khi Hòa Phát dự kiến định giá Bất động sản Hòa Phát ở mức 32,000 đồng/cp và giảm sở hữu xuống 76.41%. Theo phương án mới, giá trị quy đổi giảm khoảng 68%, đồng thời tỷ lệ sở hữu của HPG tại Tương lai Sông Hồng cao hơn dự kiến trước đó, ở mức 25.13% so với 20.27%. Từ tỷ lệ sở hữu này, vốn điều lệ của Tương lai Sông Hồng sau đợt góp vốn có thể ở mức khoảng 39,455 tỷ đồng.

Tương lai Sông Hồng được thành lập cuối năm 2025 và hiện là chủ đầu tư khu đô thị đa mục tiêu tại Thư Lâm và Đông Anh, Hà Nội, tổng mức đầu tư hơn 60,500 tỷ đồng, quy mô khoảng 696 ha và dự kiến đáp ứng chỗ ở cho khoảng 200,000 cư dân.

HASECO đánh giá:

Đây là thông tin đáng chú ý do HPG chuyển một phần lớn giá trị tại Bất động sản Hòa Phát sang khoản đầu tư 25.13% tại Tương lai Sông Hồng, đồng thời mức định giá phần vốn góp thấp hơn 68% so với phương án tháng 7. Về triển vọng, khoản đầu tư mở rộng mức độ tham gia của HPG tại dự án đô thị 60,500 tỷ đồng, quy mô 696 ha tại Hà Nội. Đây là hướng đi mới được Chủ tịch HPG đặc biệt quan tâm trong những năm tới khi mảng thép dần đạt tới đỉnh công suất.



Phối cảnh dự án
Ảnh: Chủ đầu tư



5. THÔNG TIN PHIÊN GIAO DỊCH 02/10

	HOSE	HNX	UPCOM
INDEX	1,738	267	126
% Tăng/giảm	-0.66%	-0.71%	-0.47%
GTGD (tỷ VND)	19,176	586	578
KLGD	829,387,968	39,190,486	37,435,069

1. Thanh khoản toàn thị trường

Thanh khoản toàn thị trường đạt 20,340.1 tỷ đồng, tăng 3.1% so với phiên 01/10. (Trong đó: HoSE: 19,176.1 tỷ đồng, HNX: 586.9 tỷ đồng, UPCoM: 577.6 tỷ đồng). Với GTGD Khớp lệnh: 15,461.0 tỷ đồng, tăng 25.9%, chiếm 76.0% tổng GTGD. Với GTGD Thỏa thuận: 4,879.7 tỷ đồng, giảm 34.5%, chiếm 24.0% tổng GTGD.

2. Giao dịch khối ngoại

Tính chung giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận, nhà đầu tư Nước ngoài (NĐTNN) BÁN ròng 3277.6 tỷ đồng. (Trên HoSE NN BÁN ròng 3262.4 tỷ đồng, HNX NN BÁN ròng 13.62 tỷ đồng, UPCoM NN BÁN ròng 1.6 tỷ đồng).

3. Khớp lệnh trên HOSE

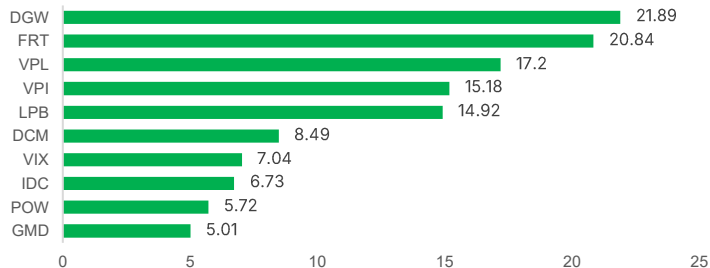
Tính riêng giao dịch Khớp lệnh trên sàn HoSE: Tự doanh CTCK MUA ròng 344.5 tỷ đồng. NĐT nước ngoài BÁN ròng 2261.3 tỷ đồng.

4. Thỏa thuận trên HOSE

NĐT nước ngoài BÁN ròng 1,001.1 tỷ đồng. Tự doanh MUA ròng 1,346.9 tỷ đồng.

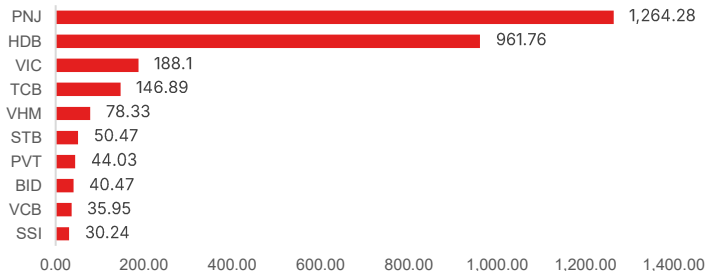
NĐTNN mua ròng

Đơn vị: Tỷ đồng



NĐTNN bán ròng

Đơn vị: Tỷ đồng



6. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường chung:

Thị trường thực sự đã trải qua một tuần giảm mạnh. Ban đầu, áp lực giảm chủ yếu đến từ nhóm Vln, nhưng với hơn 5 phiên phân phối và việc đánh mất MA20, thị trường đã chuyển sang trạng thái điều chỉnh rõ nét.

Đáng chú ý, một nhịp tạo sóng mới chưa kịp hình thành thì quá trình tích lũy đã thất bại. Chúng tôi gọi đây là “tích lũy thất bại”, khi phần lớn cổ phiếu chưa kịp hình thành nhịp tăng thứ hai sau khi bật khỏi nền đã quay lại phá đáy cũ.

Kịch bản sắp tới

- Kịch bản 1 - Dừng đà giảm: Index đang tiến về vùng hỗ trợ tâm lý 1,720-1,730 điểm, đồng thời thanh khoản đã gia tăng. Tuy nhiên, vùng hỗ trợ đáng tin cậy hơn của trendline nằm quanh 1,700 điểm (+/-20 điểm). Nếu đi theo kịch bản này, Index cần bật tăng trở lại ngay trong tuần này để xác nhận lực cầu.
- Kịch bản 2 - Rơi sâu: Nếu tiếp tục đánh mất các vùng hỗ trợ trên, Index có thể lùi về 1,600-1,650 điểm, đồng thời kích hoạt một nhịp hoảng loạn mạnh tương tự những giai đoạn thị trường bán tháo trong năm 2022.

2. Nhóm cổ phiếu:

- **Ngân hàng:** LPB, SSB, STB tiếp tục điều chỉnh mạnh. Áp lực bán cũng lan rộng sang các cổ phiếu khác, kể cả những mã duy trì vận động tích cực trước đó như TCB, VPB. Thị trường cần sớm cân bằng trở lại để đánh giá khả năng phục hồi của nhóm ngân hàng.
- **Chứng khoán:** Số lượng cổ phiếu thủng đáy cũ gia tăng, diễn hình như VND, VCI, TCX. Đáng chú ý, SSI mặc dù là cổ phiếu có diễn biến tương đối tích cực trong giai đoạn trước cũng đã đánh mất vùng hỗ trợ quan trọng. Diễn biến này cho thấy tâm lý bi quan đang lan rộng. NĐT chưa nên tham gia nhóm chứng khoán ở thời điểm hiện tại.
- **Dầu khí:** Phần lớn cổ phiếu điều chỉnh theo diễn biến chung của thị trường, bao gồm cả những mã đang duy trì xu hướng tăng tương đối tốt như BSR, PVT. Cần theo dõi phản ứng của các cổ phiếu này tại các vùng hỗ trợ/điểm kéo ngược. Nếu thị trường sớm ổn định, nhóm dầu khí có khả năng phục hồi trở lại tương đối sớm.

3. Chiến lược hành động:

- Duy trì tỉ trọng hợp lý, không dùng margin, tránh mua bắt đáy các cổ phiếu đang trong đà rơi.
- Loại bỏ những cổ phiếu đã suy yếu, vi phạm quy tắc bán.
- NĐT cầm tiền có thể chờ mua khi thị trường bật tăng trở lại trong giai đoạn tới với sự tham gia mạnh mẽ của dòng tiền.



7. SỰ KIỆN CỔ PHIẾU THÁNG 10

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NET	HNX	05/10/2026	06/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 6,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DHT	HNX	05/10/2026	06/10/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
3	SD5	HNX	05/10/2026	06/10/2026	21/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	DHC	HOSE	05/10/2026	06/10/2026	28/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	DGW	HOSE	05/10/2026	06/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	PSE	HNX	05/10/2026	06/10/2026	05/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	INC	HNX	06/10/2026	07/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 625 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	PPS	HNX	07/10/2026	08/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 790 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	MWG	HOSE	07/10/2026	08/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PIA	HNX	07/10/2026	08/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	GMD	HOSE	07/10/2026	08/10/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
12	KDH	HOSE	07/10/2026	08/10/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	BIC	HOSE	07/10/2026	08/10/2026	04/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SHS	HNX	08/10/2026	09/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	ANT	HOSE	08/10/2026	09/10/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	HDB	HOSE	09/10/2026	12/10/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	HDB	HOSE	09/10/2026	12/10/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Thưởng cổ phiếu
18	HTC	HNX	09/10/2026	12/10/2026	23/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	AGR	HOSE	09/10/2026	12/10/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	BTP	HOSE	09/10/2026	12/10/2026	11/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	NTH	HNX	12/10/2026	13/10/2026	28/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TBC	HOSE	14/10/2026	15/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DRL	HOSE	14/10/2026	15/10/2026	28/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SBA	HOSE	16/10/2026	19/10/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Thưởng cổ phiếu

(*) Nhà đầu tư lưu ý: Để nhận được quyền chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm,... nhà đầu tư cần nắm giữ tới hết phiên giao dịch liền trước của “ngày GDKHQ”.



CHÚC BẠN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ!

Liên hệ với chúng tôi:



www.haseco.vn



dvkh@haseco.vn



TP.HCM: +84 2839 207 800



Hải Phòng: +84 2253 842 335



Hà Nội: +84 2435 747 020

Mở tài khoản tại:



Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này và toàn bộ các nhận định, đánh giá hoặc thông tin được đề cập trong nội dung chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không cấu thành, cũng như không được hiểu là lời mời chào, đề nghị hay khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ sản phẩm tài chính hay chứng khoán nào được đề cập. Các nội dung trong báo cáo không phản ánh quan điểm hay khuyến nghị tư vấn đầu tư chính thức của Haseco. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của mình, đồng thời chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn thông tin tham khảo. Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay rủi ro nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho mục đích đầu tư.